

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 976/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ văn bản số 6170/BTC-PC ngày 12/5/2017 của bộ Tài chính, về việc triển khai Chương trình về thực hành, tiết kiệm chống lãng phí;

Căn cứ Thông báo số 164/TB-UBND ngày 31/05/2017 của UBND tỉnh, về chủ trương ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 707/STC-TTr ngày 28/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Căn cứ nội dung chương trình, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khối tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức có liên quan, triển khai xây dựng Kế hoạch và biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương, đảm bảo thường xuyên,

liên tục, thiết thực và có hiệu quả; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo về kết quả thực hành, tiết kiệm chống lãng phí, theo đúng thời gian quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành khối tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH K14 tỉnh HG;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Hà Giang;
- CVP, PVP(KT) UBND tỉnh;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Công Thông tin điện tử tỉnh HG;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT, CV: NC, CVNCTH. *ve*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Sơn

**CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2017-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 976/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (gọi tắt là THTK, CLP) giai đoạn 2017- 2020 là đẩy mạnh THTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; Tạo bước đột phá quan trọng trong công tác chống lãng phí và thực hành tiết kiệm, góp phần tích cực bổ sung nguồn lực để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiêu dùng của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Nâng cao ý thức trách nhiệm về THTK, CLP trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, kinh phí, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Làm căn cứ để các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình THTK, CLP thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành và từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Yêu cầu

THTK, CLP phải bám sát chủ trương của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực; phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức và tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về THTK, CLP.

THTK, CLP là trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực. THTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của cơ quan đơn vị. THTK CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi; tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời và thực hiện nghiêm túc công tác theo dõi, tổng hợp, thanh tra, kiểm tra và chế độ báo cáo theo yêu cầu.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2017-2020 cần bám sát các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ XVI của tỉnh, Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020, trong đó cần thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể về tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các đề án cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Thực hiện chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên để góp phần đưa tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng khoảng 8%/năm.

b) Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Phấn đấu đến năm 2020 thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 2.500 tỷ đồng; Tỷ lệ huy động vào NSNN giai đoạn 2016-2020 bình quân khoảng 10-12% GRDP của tỉnh.

Cơ cấu lại thu NSNN trên địa bàn gắn với sự chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế theo hướng ổn định và bền vững, tăng dần số thu từ lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thương mại dịch vụ và nông lâm sản, làm tốt công tác dự báo số thu từ lĩnh vực xây dựng cơ bản, khai thác khoáng sản, thủy điện; khai thác nguồn thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Đến năm 2020 tỷ trọng chi thường xuyên khoảng 68-70%, chi đầu tư phát triển khoảng 20-22% tổng chi ngân sách địa phương; bảo đảm số dư nợ gốc tiền vay của ngân sách địa phương nằm trong hạn mức vay nợ theo quy định của Luật NSNN và Luật Quản lý nợ công.

Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Chi ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

c) Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay và vốn vay lại 10% đối với các dự án ODA, kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm nợ công của tỉnh trong giới hạn quy định Luật Ngân sách nhà nước, bố trí trả nợ đúng hạn theo cam kết.

d) Tập trung đổi mới cơ chế tự chủ đối với khu vực sự nghiệp công lập, tạo bước đột phá về chất lượng, hiệu quả thông qua xây dựng Đề án cụ thể. Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với cải cách hành chính, tinh giản biên chế bộ máy; từng bước xã hội hóa các dịch vụ công, nhằm giảm dần kinh phí NSNN đảm bảo chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp có thu, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển.

đ) Chống lãng phí trong việc mua sắm tài sản nhà nước thông qua việc đẩy mạnh mua sắm theo phương thức tập trung; đấu thầu thuốc y tế theo quy định. Tiếp tục ban hành định mức tài sản, máy móc, trang thiết bị đối với các đơn vị; Hạn chế tối đa việc mua sắm các phương tiện, tài sản, trang thiết bị không thực sự cần thiết.

e) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, tài nguyên rừng, thăm dò khai thác khoáng sản đã được cấp thẩm quyền phê duyệt góp phần đến năm 2020 đạt tỷ lệ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh 90% dân cư thành thị, 86% dân cư nông thôn.

g) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo 65%, trong đó qua đào tạo nghề 55%. Thực hiện tốt tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước theo quy định của Chính phủ.

h) Tiếp tục rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới tiêu chuẩn, định mức, chế độ; đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THTK, CLP.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ NSNN

a) Trong giai đoạn 2017-2020, tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm 10% đến 20% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để thực hiện cải cách tiền lương và Đề án một triệu tấn xi măng; không tăng chi thường xuyên và bổ sung chi thường xuyên trừ trường hợp cần thiết, cấp bách, trong đó phần đầu thực hiện:

- Tiết kiệm tối thiểu 12% chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác; tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí.

- Tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào; quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích; căn cứ theo dự toán và danh mục đoàn ra, đoàn vào được phê duyệt từ đầu năm của mỗi cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Hạn chế tối đa các đoàn đi công tác nước ngoài bổ sung không theo dự toán, danh mục từ đầu năm; chỉ tiến hành bổ sung khi có nhiệm vụ đột xuất hoặc đặc biệt cần thiết.

b) Tập trung bố trí ngân sách nhà nước cho những nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột phá đã được cấp có thẩm quyền tuyển chọn và phê duyệt (trừ những nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải giao trực tiếp). Không bố trí hoặc thực hiện điều chuyển kinh phí của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ triển khai không đúng tiến độ, không có hiệu quả.

c) Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo

dục và đào tạo. Đầu tư NSNN cho các cơ sở giáo dục công lập theo quy hoạch mạng lưới trường, lớp học và trường chuẩn theo kế hoạch được duyệt. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học.

d) Triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị định có liên quan. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm y tế.

đ) Không bố trí kinh phí từ NSNN cho việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản (trừ các công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương).

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước

a) Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật đầu tư công Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

b) Tiếp tục rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp. Nâng cao hiệu quả đầu tư công, tập trung vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, bố trí vốn để thu hồi vốn ứng trước ngân sách địa phương, bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các dự án trọng điểm, các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới, vùng kinh tế động lực của tỉnh.

c) Kiểm soát chặt chẽ vốn đầu tư XDCB và các dự án thuộc vốn NSNN. Tiết kiệm từ khâu quy hoạch, đề xuất chủ trương đầu tư. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án để phần đầu tiết kiệm từ 5% đến 10% tổng mức đầu tư; phê duyệt các dự án, công trình đầu tư XDCB phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và khả năng bố trí ngân sách hàng năm.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

e) Người đứng đầu cơ quan quản lý đầu tư, cơ quan phê duyệt dự án đầu tư, đơn vị thực hiện dự án đầu tư có sử dụng ngân sách nhà nước phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tình trạng lãng phí xảy ra đối với công trình, dự án đầu tư do mình quản lý, phê duyệt và thực hiện.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020

a) Đối với vốn đầu tư

- Chỉ phân bổ vốn cho các công trình, dự án đã có trong Đề án được phê duyệt đối với Chương trình 30a và tập trung giải quyết nợ đầu tư XDCB theo các văn bản chỉ đạo của tỉnh. Sau khi giải quyết dứt điểm nợ XDCB, mới xem xét bố trí vốn cho công trình khởi công mới, trước khi khởi công mới phải đảm bảo các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Không bố trí nguồn vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững để lồng ghép cho các công trình thuộc các nguồn vốn khác, chỉ cho phép bố trí lồng ghép một phần với CTMTQG xây dựng nông thôn mới đối với xã phấn đấu đạt tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 (nếu có).

- Nghiên cứu Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các CTMTQG giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 và quy định của tỉnh về cơ chế đặc thù để tổ chức thực hiện.

b) Đối với vốn sự nghiệp

- Căn cứ quy định của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh phân bổ, sử dụng vốn đúng mục đích và hiệu quả.

- Đối với vốn duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư chỉ sử dụng để bảo dưỡng thường xuyên nhằm kéo dài tuổi thọ công trình, không được sử dụng cho sửa chữa lớn và đầu tư công trình mới.

- Đối với vốn hỗ trợ phát triển sản xuất: Tập trung hỗ trợ theo hình thức quỹ đầu tư có thu hồi thông qua Quỹ Phát triển cộng đồng xã, thôn nhằm nâng cao ý thức bảo toàn vốn sản xuất của người dân.

4. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, tài sản công

a) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

b) Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp và Chi thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công; đẩy nhanh thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ

quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

c) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Thực hiện điều chuyển 100% tài sản, phương tiện giữa các cơ quan, đơn vị từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc trong trường hợp sử dụng tài sản, phương tiện làm việc không hiệu quả, chưa thực sự cần thiết.

d) Thực hiện nghiêm quy chế về Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án thuộc tỉnh Hà Giang quản lý.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước trong các Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước, các công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối

Thực hiện Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), hạ giá thành, tăng lợi nhuận doanh nghiệp; các khoản ngân sách nhà nước cấp phải sử dụng đúng mục đích kinh doanh, tiết kiệm và hiệu quả.

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước xây dựng ban hành các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được nhà nước giao, thực hiện kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính, phát hiện xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi gây thất thoát, lãng phí vốn, tài sản, lao động, tài nguyên thiên nhiên.

Tăng cường giám sát của cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý sử dụng các nguồn lực nhà nước giao cho DNNN; giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại DNNN trong quá trình đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.

6. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Các sở, ngành được giao quản lý các lĩnh vực liên quan đến tài nguyên thiên nhiên có trách nhiệm đẩy mạnh việc điều tra, đánh giá tiềm năng, chất lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Việc khai thác mới tài nguyên, khoáng sản phải thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch.

Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với chế biến. Phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Khai thác và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên nước, tái sử dụng nguồn nước theo quy trình tuần hoàn.

Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng góp phần đạt tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2020 là 58%.

Tiếp tục đầu tư dự án xử lý ô nhiễm môi trường, xử lý kịp thời các địa bàn, tổ chức gây ra tình trạng ô nhiễm trên địa bàn.

7. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Thực hiện các quy định về cải cách chế độ công vụ, trong thực thi công vụ. Phân đấu 100% cơ quan hành chính nhà nước có số lượng, cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm hợp lý; Nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy hành chính, nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ công chức.

b) Thực hiện tốt các quy định về đào tạo, quản lý và sử dụng lao động, thời gian làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước, không lãng phí thời gian và nguồn lực lao động. Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và hiệu quả công việc của CBCCVC, người lao động tại các cơ quan, đơn vị. Quán triệt thực hiện nghiêm Chi thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

c) Thực hiện rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức, thủ tục thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm kinh phí.

d) Tiếp tục nghiên cứu sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả, thực hiện tốt quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế. Không tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn 2017-2020, kể cả trường hợp bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ mới. Đối với số biên chế giảm do nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác, các đơn vị chỉ được bổ sung tối đa 50% số biên chế giảm. Cung cấp dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, 4 tới người dân và doanh nghiệp. Ban hành chính sách khuyến khích xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải xác định đây là nhiệm vụ quan trọng,

xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, từng lĩnh vực; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng bộ phận chuyên môn đơn vị; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Quy định kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng hàng năm và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

Gắn nội dung THPTK, CLP với thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp; Chương trình số 65-CTr/TU ngày 18/4/2013 của Tỉnh ủy Về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện đối với tất cả các lĩnh vực THPTK, CLP trong đó cần tập trung:

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 11/8/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 31/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); thực hiện tốt các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan hành chính, sự nghiệp công lập.

Tiếp tục rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm hành chính công và cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

b) Cơ cấu lại NSNN và quản lý nợ công phải đặt trong tổng thể tái cơ cấu kinh tế của tỉnh gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm hiệu quả, toàn diện, công bằng, bền vững, bảo đảm phù hợp với nguồn lực. Cơ cấu lại chi NSNN theo hướng hiệu quả, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách Nhà nước.

c) Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, duy trì

tăng trưởng và phát triển; đẩy mạnh xuất khẩu, tuyên truyền cho nhân dân tiêu dùng những hàng hóa trong nước đã sản xuất được, kích thích tiêu thụ hàng hóa.

d) Thực hiện Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch trong các cơ quan hành chính, cơ cấu viên chức theo lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, sắp xếp, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ CBCCVC góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

đ) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ở cấp huyện, xã, đặc biệt là cán bộ thực hiện công tác quyết toán các dự án đầu tư ở huyện, xã nhằm hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước.

3. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời đối với các trường hợp sử dụng ngân sách còn lãng phí, không đúng chế độ chính sách, định mức, tiêu chuẩn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định pháp luật, nhất là các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu, nhất là đối với các dự án đầu tư công. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu gây lãng phí, thất thoát.

Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, ban thanh tra nhân dân trong công tác THTK, CLP; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Thủ trưởng các đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

4. Thực hiện công khai, giám sát THTK, CLP

Thủ trưởng các sở, ngành khối tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

Các doanh nghiệp nhà nước giám sát theo Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Thực hiện công khai các hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí tại các

cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THPTK, CLP của giai đoạn 2017-2020, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch, biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí hàng năm và chịu trách nhiệm nếu để tình trạng lãng phí xảy ra.

2. Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước, UBND huyện, thành phố; UBND cấp xã phải phân công một bộ phận chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả THPTK, CLP; thiết lập và công bố công khai số điện thoại, hộp thư điện tử để tiếp nhận báo cáo THPTK, CLP, xử lý và trả lời đầy đủ, kịp thời những thông tin, phản ánh về công tác THPTK, CLP của các tổ chức, đơn vị.

3. Chấp hành chế độ thông tin báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo hướng dẫn của Sở Tài chính; giao cho Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính

5. Căn cứ việc chấp hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng như kết quả thanh tra, kiểm tra thực hành TK, CLP và chế độ báo cáo, Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh, huyện xem xét đánh giá thành tích hàng năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân tổ chức thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn